

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH PHƯỜNG NĂM 2025

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: 1000 đồng

STT	Nội dung	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2024		DỰ TOÁN NĂM 2025		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSP	THU NSNN	THU NSP	THU NSNN	THU NSP
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	TỔNG THU	30.912.463	30.912.463	14.458.000	15.250.000	47	49
I	Các khoản thu 100%	1.215.000	1.215.000	430.000	630.000	35	52
	Phí, lệ phí	50.000	50.000	50.000	50.000	100	100
	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác	396.000	396.000	0	0		0
	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp		0		0		
	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định		0		0		
	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của NN theo quy định		0		0		
	Đóng góp của nhân dân theo quy định		0		0		
	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân	748.000	748.000		200.000		27
	Thu khác	21.000	21.000	380.000	380.000		1810
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	19.150.765	19.150.765	4.714.000	4.714.000	25	25
1	Các khoản thu phân chia	621.000	621.000	543.000	543.000	87	87
	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	121.000	121.000	110.000	110.000	91	91
	Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình		0		0		
	Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	64.000	64.000	63.000	63.000	98	98
	Lệ phí trước bạ nhà, đất	436.000	436.000	370.000	370.000	85	85
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	18.529.765	18.529.765	4.171.000	4.171.000	23	23
	Thu đấu giá đất ở và tiền sử dụng đất	18.313.765	18.313.765	4.000.000	4.000.000	22	22
	Thuế thu nhập cá nhân						
	Các khoản thu phân chia khác GTGT và TNDN	216.000	216.000	171.000	171.000	79	79
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã				0		
IV	Thu chuyển nguồn	878.366	878.366				0
V	Thu kết dư ngân sách năm trước		0		0		
VI	Thu bổ sung ngân sách từ cấp trên	9.668.332	9.668.332	9.314.000	9.906.000	96	102
1	- Thu bổ sung ngân sách từ cấp trên	5.032.000	5.032.000	4.982.000	4.982.000	99	99
2	- Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên	4.636.332	4.636.332	4.332.000	4.924.000	93	106